

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 84/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02-7-2021

V/v tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Minh Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Đức Chung.

Ông Phạm Văn Huynh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoài Diễm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 877/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 1091/2021/TB-TA ngày 14 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Vũ Văn P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 4, Ấp 11, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 115/7, Tổ 4, ấp S 2, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Vũ Văn P trình bày:**

Anh và chị Nguyễn Thị Kim N trước đây là vợ chồng, đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 64/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Trong đó, về con chung thì anh và chị N có 02 con chung là cháu Vũ Phương N, sinh ngày 03/5/2011 và cháu Vũ Nhật V, sinh ngày 03/4/2016, chị N được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung, tạm thời anh

không cấp dưỡng nuôi con; sau khi ly hôn, anh được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Sau khi ly hôn, anh đã giao 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng nhưng từ khi giao con cho chị N nuôi dưỡng thì gia đình chị N ngăn cản anh thăm nom và đưa đón hai con. Mỗi tuần, anh đến thăm và đón con vào thứ bảy hoặc chủ nhật tuy nhiên chỉ được hai tuần đầu, sau đó hai con có biểu hiện xa lánh, sợ gặp anh. Anh hỏi cháu N thì được cháu N cho biết là bị ông bà ngoại cấm không cho gặp anh. Đối với cháu V thì mỗi lúc thấy anh qua thăm là cháu bỏ chạy nên từ đó đến nay anh không được gặp cháu V.

Khoảng giữa tháng 4/2020, anh đã rước cháu N về nhà chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay, anh nuôi dưỡng cháu N, chị N nuôi dưỡng cháu V. Việc chị N cho rằng anh không đến thăm nom con là không đúng, mà do chị N và gia đình chị N ngăn cản. Đối với chị N thì từ khi anh đón cháu N về nuôi dưỡng đến nay thì chị N không đến thăm con. Chị N cho rằng các con sợ anh do anh đánh con là không đúng. Ngày 31/3/2020, anh có đến thăm và ôm cháu V nhưng không có siết cháu V như chị N trình bày.

Ngày 26/11/2020, anh thừa nhận có đánh chị N nhưng sau đó chị N có gọi điện thoại cho người khác, anh không biết gọi cho ai nhưng một lúc sau có cháu chị N tên Hưng và một người ngồi ăn chung chị N đánh anh. Anh đánh chị N là do anh thấy chị N có lối sống không lành mạnh, ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con, cụ thể là chị N đi nhà nghỉ nhưng anh không biết chị N vào nhà nghỉ với ai. Sự việc chị N có gọi người đến đánh anh hay không thì anh không đề nghị giải quyết.

Đối với cháu V bị bệnh thiếu máu, bác sỹ chỉ định phải tái khám 02 tháng một lần. Anh được biết chị N không đưa cháu V đi khám định kỳ theo chỉ định của bác sỹ. Chị N trình bày không giữ sổ khám bệnh nên không biết bác sỹ có chỉ định tái khám hay không là không đúng. Đối với tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập từ Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai thể hiện cháu V khám bệnh tại Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai ngày 05/11/2019 chẩn đoán bệnh về máu và chỉ định tái khám ngày 31/12/2019 (anh và chị N chưa ly hôn nhưng chị N đã về nhà ba mẹ sinh sống) nhưng thời điểm đó chị N là người giữ tiền, anh có đề nghị chị N đưa tiền để đưa cháu V đi bệnh viện ở Thành phố Hồ Chí Minh khám bệnh nhưng chị N không đưa tiền nên anh cũng không đưa cháu V đi khám lại. Thời điểm này chị N đã về nhà ba mẹ ruột chị N sinh sống.

Hiện nay, anh làm công việc lắp đặt cho các cửa hàng điện lạnh, thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng nhưng không có phiếu lương cung cấp cho Tòa án.

Nay anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Vũ Phương N, sinh ngày 03/5/2011 và cháu Vũ Nhật V, sinh ngày 03/4/2016, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Chị N có ý kiến giao cháu N cho anh nuôi dưỡng, chị N nuôi dưỡng cháu V, tức mỗi người nuôi 01 con chung thì anh không đồng ý.

## **2. Tại bản tự khai ngày 27/11/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:**

Chị và anh Vũ Văn P trước đây là vợ chồng, đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 64/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện

Long Thành, tỉnh Đồng Nai, nội dung quyết định như anh P trình bày. Theo đó, chị được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung là cháu Vũ Phương N, sinh ngày 03/5/2011 và cháu Vũ Nhật V, sinh ngày 03/4/2016, tạm thời anh P không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh P không tới thăm nom con mà ngược lại còn có thái độ không lịch sự với bố mẹ chị, thường xuyên qua nhà chửi bới bố mẹ chị nhiều lần làm ảnh hưởng đến việc chăm sóc nuôi dưỡng con. Khoảng tháng 4/2020, anh P đã tự ý dẫn cháu N về chăm sóc, nuôi dưỡng mà không được sự đồng ý của chị. Do đó, hiện tại chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, anh P đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Việc anh P cho rằng bố mẹ chị cấm không cho hai con gặp anh P là không đúng mà các con sợ anh P là do trong thời gian ly thân, chị dẫn hai con về nhà ba mẹ chị chơi thì anh P đến và đánh hai con dẫn đến hai con sợ anh P. Ngày 31/3/2020, anh P có đến thăm con nhưng anh P có hành động ôm siết cháu V làm cháu sợ nên chị và chị gái phải giành lại cháu V từ anh P.

Ngày 26/11/2020, tại ấp văn hóa ấp 6, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai, anh P đã đánh chị mà không có lý do, gây tổn thương phần mềm trên cơ thể chị nên chị có gọi điện thoại cho cháu tên là Phạm Thùy Linh đến đưa chị về. Khi đó, anh P định bỏ đi thì bị chị Linh ngăn lại, việc anh P đánh chị thì chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh P cho rằng chị đi nhà nghỉ với người khác làm ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con là không đúng, chị thừa nhận có vào nhà nghỉ nhưng chỉ vào để nghỉ ngơi và cũng không ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con.

Đối với cháu V, trước đây chị và anh P có đưa cháu V đi khám bệnh thì bác sỹ kết luận thiếu máu, bác sỹ chỉ định cho cháu V ăn uống và uống thuốc đầy đủ. Lần đầu bác sỹ có chỉ định tái khám, chị và anh P cũng có đưa cháu V đi tái khám 02 lần nhưng anh P giữ sổ khám bệnh nên chị không biết có chỉ định tái khám hay không. Tuy nhiên từ khi chị nuôi cháu V đến nay, cháu phát triển bình thường, chị vẫn mua thuốc bổ máu cho cháu V uống, thường xuyên cho cháu ăn thịt bò và trái cây.

Anh P trình bày việc anh P không đưa con đi tái khám được do thời điểm đó chị về nhà ba mẹ ruột sinh sống và chị không đưa tiền cho anh P đưa cháu V đi tái khám là không đúng, thời điểm đó chị và anh P vẫn còn chung sống với nhau, chưa ly hôn.

Hiện nay, chị làm công nhân công ty O tại khu công nghiệp Long Thành, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng, nếu tăng ca có thể được 10.000.000 đồng/tháng.

Nay anh P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Vũ Phương N, sinh ngày 03/5/2011 và cháu Vũ Nhật V, sinh ngày 03/4/2016, chị không đồng ý, chị chỉ đồng ý giao cháu N cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chị tiếp tục nuôi dưỡng cháu V theo quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn số 64/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

### **3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và tiến

hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn được đảm bảo về quyền và lợi ích; thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quy định về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì sau khi ly hôn cha hoặc mẹ có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu cha, mẹ có sự thỏa thuận lại với nhau về quyền nuôi con hoặc cha, mẹ có quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nếu có căn cứ chứng minh rằng người đang trực tiếp nuôi con không còn đáp ứng đủ điều kiện để nuôi con. Ngoài ra, nếu con trên 07 tuổi thì cùng với việc xem xét điều kiện của người trực tiếp nuôi con thì phải tham khảo ý kiến của con có muốn ở với cha hoặc mẹ hay không.

Xét thấy, việc nuôi dạy con chung là trách nhiệm, nghĩa vụ chung của cả anh P và chị N. Tuy nhiên, xét về điều kiện nuôi dạy con chung thấy rằng cả anh P và chị N đều có việc làm và thu nhập ổn định Nng nhau. Từ khi ly hôn, chị N vẫn chăm sóc nuôi dạy con tốt, các con đang sống ổn định bình thường. Anh P cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh chị N có lối sống không lành mạnh làm ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con hoặc nuôi con không tốt. Chị N có nguyện vọng được nuôi cháu V, đồng ý giao cháu N cho anh P nuôi dưỡng không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai nên có căn cứ ghi nhận sự tự nguyện của chị N. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh P về việc thay đổi người nuôi trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu N cho anh P nuôi dưỡng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh P về việc yêu cầu giao cháu V cho anh P nuôi dưỡng. Chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu V theo nội dung Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 64/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Vũ Văn P và chị Nguyễn Thị Kim N trước đây là vợ chồng, đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 64/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Anh P và chị N có hai con chung là cháu Vũ Phương N, sinh ngày 03/5/2011 và cháu Vũ Nhật V, sinh ngày 03/4/2016. Sau khi ly hôn, chị N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, anh P không cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn anh P cho rằng sau khi ly hôn, chị N và gia đình chị N ngăn cản không cho anh thăm con cũng như ngăn cấm các con gặp anh. Trong thời gian nuôi con, chị N không nuôi con tốt, không cho con đi khám bệnh, chị N còn có lối sống không lành mạnh ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con nên anh yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn chị N cho rằng sau khi ly hôn, anh P không thăm nom con mà ngược lại còn gây ảnh hưởng đến việc chăm sóc nuôi dưỡng con của chị, anh P đã tự ý dẫn cháu N về chăm sóc, nuôi dưỡng mà không được sự đồng ý của chị. Hiện tại, chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, anh P đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Bố mẹ chị không cấm các con gặp anh P mà do các con sợ anh P đánh nên không dám gặp. Trong thời gian nuôi con, chị nuôi cháu V phát triển bình thường, không gặp vấn đề gì ảnh hưởng đến nuôi dạy con nên chị không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh P, chị đồng ý giao cháu N cho anh P nuôi dưỡng, chị tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

[2] Xét thấy, sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở tuy nhiên phải tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi.

Trong khi đó, chị N được Tòa án công nhận quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Vũ Phương N và cháu Vũ Nhật V nhưng anh P đã tự ý mang cháu N về để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P cho rằng chị N và gia đình chị N ngăn cản không cho anh thăm nom con nhưng anh không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh mà đề nghị Tòa án thu thập tại Công an xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân và Công an xã B. Kết quả xác minh ngày 20/01/2021, Ủy ban nhân dân và Công an xã B đều xác định không nhận được thông tin sự việc anh P đến thăm nom con bị chị N và gia đình chị N ngăn cản. Kết quả xác minh ngày 07/4/2021, Công an xã B xác định ngày 31/3/2020 có lập biên bản về việc đánh nhau gây mất trật tự do anh P có đến nhà ông Nguyễn Đức Sáng (cha ruột chị N) định mang cháu V đi thì bị gia đình chị N phát hiện dẫn đến xô xát nhưng anh P không đồng ý ký vào biên bản. Ngoài ra, Công an xã B còn cung cấp thông tin và các tài liệu, chứng cứ thể hiện ngày 26/11/2020, tại ấp 6, xã B, anh P và chị N lại tiếp tục xảy ra xô xát.

Như vậy, không có căn cứ thể hiện chị N và gia đình chị N ngăn cản anh P thăm nom con mà ngược lại có căn cứ thể hiện anh P lạm dụng việc thăm nom con để gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị N.

[3] Đối với ý kiến anh P cho rằng chị N có lối sống không lành mạnh do chị N đi nhà nghỉ với người khác. Chị N thừa nhận có đi nhà nghỉ nhưng đó là quyền cá nhân của chị, không ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con. Anh P không có chứng cứ nào khác để chứng minh chị N có lối sống không lành mạnh ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con nên không có căn cứ để xem xét.

[4] Đối với ý kiến anh P cho rằng cháu V có bệnh về máu nhưng trong thời gian sống với chị N không được đưa đi tái khám, Tòa án đã tiến hành thu thập thông tin tại Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai thể hiện ngày 31/12/2019 thời điểm anh P và chị N chưa ly hôn thì anh chị đã không đưa cháu V đến tái khám tại Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai theo chỉ định của bác sỹ. Chị N cho rằng trong thời gian sống với chị, cháu V phát triển

bình thường nên không phải đi khám và anh P cũng không cung cấp chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để xem xét.

[5] Tuy nhiên, hiện anh P đang nuôi dưỡng cháu N, còn chị N đang nuôi dưỡng cháu V. Đối với cháu N có nguyện vọng tiếp tục sống với anh P và chị N cũng đồng ý giao cháu N cho anh P nuôi dưỡng, chị tiếp tục nuôi dưỡng cháu V. Mặt khác, về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con, căn cứ biên bản xác minh ngày 18/3/2021 của Ủy ban nhân dân xã B thì anh P và chị N đều nuôi con tốt, có việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định nên điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là tương đương nhau.

Xét thấy, anh P và chị N đều nuôi con tốt, mặc dù anh P không đồng ý với ý kiến của chị N, vẫn kiên quyết yêu cầu nuôi dưỡng cả hai con chung nhưng để đảm bảo sự ổn định cuộc sống và tâm lý của các con, cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh P, ghi nhận sự tự nguyện của chị N giao cháu N cho anh P nuôi dưỡng và chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu V theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 64/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh P đối với chị N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu Vũ Phương N, sinh ngày 03/5/2011 cho anh P nuôi dưỡng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P đối với chị N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Vũ Nhật V, sinh ngày 03/4/2016.

Chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vũ Nhật V, sinh ngày 03/4/2016 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 64/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Về cấp dưỡng: Không xem xét.

[7] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Văn P được chấp nhận một phần nhưng đây là vụ án dân sự không có giá ngạch nên anh P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh P được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004897 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Chị N tự nguyện giao cháu Vũ Phương N, sinh ngày 03/5/2011 cho anh P nuôi dưỡng và tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch nên ghi nhận.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 147, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Văn P đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Kim N về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn chị Nguyễn Thị Kim N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Vũ Phương N, sinh ngày 03/5/2011. Giao cháu Vũ Phương N, sinh ngày 03/5/2011 cho anh Vũ Văn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không xem xét.

Anh Vũ Văn P và chị Nguyễn Thị Kim N vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh P, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Văn P đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Kim N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Vũ Nhật V, sinh ngày 03/4/2016.

3. Về án phí:

3.1. Anh Vũ Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004897 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (anh P đã nộp đủ).

3.2. Ghi nhận sự tự nguyện chị Nguyễn Thị Kim N chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn P và chị Nguyễn Thị Kim N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng, Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Minh Hoàng**





